

Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số nhằm phát triển kinh tế số tại Việt Nam

ĐẶNG THỊ HUYỀN ANH*

Chuyển đổi số quốc gia nhằm phát triển kinh tế số được Chính phủ Việt Nam xác định là nhiệm vụ trọng yếu nhằm tận dụng thời cơ đi tắt đón đầu, nâng tầm vị thế trong bản đồ kinh tế thế giới. Nhận thức được tầm quan trọng của thích ứng, chuyển đổi nhằm nắm bắt những cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 cho các nền kinh tế mới nổi, Chính phủ Việt Nam đã sớm ban hành chủ trương, chiến lược và chính sách nhằm phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam. Bài viết tổng hợp các văn bản pháp lý về chủ trương, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số cho nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2021-2030, từ đó đem lại cái nhìn tổng thể về định hướng phát triển kinh tế số tại Việt Nam thời gian tới.

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

Chặng đường hơn 30 năm phát triển công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông đã đem lại những thành tựu nhất định cho Việt Nam. Cơ sở hạ tầng viễn thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, công nghệ số được áp dụng rộng rãi trong các dịch vụ và kinh tế số trở thành bộ phận quan trọng trong nền kinh tế (Bộ Chính trị, 2019). Quyết tâm kế thừa những thành tựu giai đoạn 10 năm 2011-2020 nhằm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo 2021-2030 hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030. Chính phủ Việt Nam xác định cần tiếp tục đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong thời kỳ mới phù hợp với điều kiện kinh tế Việt Nam. Đảng và Nhà nước cũng đã xây dựng hệ thống quan điểm, mục tiêu, chính sách nhằm định vị và định hướng phát triển cho Việt Nam trong bản đồ kinh tế số toàn cầu thông qua việc xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý hoạt động kinh tế số, như: Luật Giao dịch điện tử (năm 2005), Luật Sở hữu trí tuệ (năm 2005), Luật Công nghệ thông tin (năm 2006), Luật Công nghệ cao (năm

2008), Luật Viễn thông (năm 2009), Luật Tần số vô tuyến điện (năm 2009), mới đây nhất là Luật Chuyển giao công nghệ (năm 2018) và Luật An ninh mạng (năm 2018). Bên cạnh đó, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành liên quan xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển các khu vực trong nền kinh tế số, như: Chiến lược phát triển bưu chính viễn thông và CNTT đến 2010, định hướng tới năm 2020; Chương trình mục tiêu phát triển CNTT năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng tần đến năm 2020.

Văn bản pháp quy mang tính nền móng thể hiện chủ trương, chiến lược, mục tiêu chỉ đạo trong phát triển kinh tế số đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây được coi là văn bản nền móng, tiền đề cho các chiến lược và chính sách phát triển kinh tế số giai đoạn mới. Triển khai chủ trương của Bộ Chính trị trong Nghị quyết 25/NQ-TW, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Mặc dù các văn bản pháp luật của Đảng và Chính phủ đều thể hiện quyết tâm phát triển kinh tế số của Việt Nam, tuy nhiên, dấu mốc quan trọng thể hiện quyết tâm phát triển Kinh tế số của Việt Nam trong thời kỳ mới phải kể đến Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

* PGS. TS., Khoa Kinh tế, Học viện Ngân hàng

“Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên chính thức phê duyệt và ban hành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho công cuộc phát triển kinh tế số theo quan điểm chỉ đạo của Trung ương nhằm thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong thời đại mới.

Nhìn chung, để tầm nhìn chiến lược và những mục tiêu cụ thể đặt ra trong phát triển kinh tế số giai đoạn 2021-2031 trở thành hiện thực, các chính sách được thể hiện trong Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50-NQ/CP và Quyết định số 749-QĐ/TTg, cụ thể gồm:

Chính sách về chuyển đổi nhận thức và tư duy

Xác định vai trò quyết định trong chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, Đảng, Nhà nước đã chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số trong mọi mặt hoạt động quản lý kinh tế, hành chính, sản xuất và tiêu dùng. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy công nghiệp sáng tạo trong mọi lĩnh vực và tại mọi địa phương.

Để truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội, Chính phủ tiếp tục tập hợp các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu phát triển Liên minh Chuyển đổi số ra mắt vào tháng 8/2019 và duy trì hoạt động hiệu quả Liên minh này. Hiện nay, Liên minh chuyển đổi số có sự tham gia của 8 doanh nghiệp CNTT đảm nhiệm sứ mệnh tiên phong trong chuyển đổi số, tạo hạ tầng, tạo nền tảng số, dịch vụ và các điều kiện để doanh nghiệp và xã hội dễ dàng tiếp cận hoạt động chuyển đổi số.

Ngoài ra, để nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, Chính phủ giao mỗi địa phương lựa chọn một xã/phường triển khai thử nghiệm việc phổ biến các kỹ năng số cơ bản, như: truy cập sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến vào bảo mật thông tin cá nhân.

Chính sách kiến tạo và hoàn thiện thể chế

Theo quan điểm của Đảng và Nhà nước, thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số và cần đi trước một bước nếu có thể, cần sẵn sàng chấp nhận và thử nghiệm cái mới một cách có kiểm soát. Vì vậy, các chính sách nhằm kiến tạo, hoàn thiện thể chế tập trung vào 2 nhóm giải pháp: (1) Rà soát bổ sung, sửa đổi hệ thống văn bản pháp luật hiện hành, đặc biệt là hệ thống văn bản pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, Luật Viễn thông, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh... tạo điều kiện phát triển các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng; (2) Xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số ở Việt Nam quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Để triển khai chủ trương này, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình và hoạt động kinh tế mới, như: kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo... Chính phủ cũng giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ động tham gia các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu về phát triển kinh tế số nhằm hoàn thiện pháp luật, chính sách cho hoạt động kinh tế số ở Việt Nam.

Phát triển hạ tầng số

Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao phạm vi toàn quốc, quy hoạch lại băng tần và phát triển hạ tầng mạng di động 5G, cũng như nâng cấp mạng di động 4G, Song song với phát triển hạ tầng mạng, Việt Nam triển khai xây dựng quy định và lộ trình yêu cầu tích hợp công nghệ 4G, 5G đối với các sản phẩm điện thoại di động và các thiết bị IoT được sản xuất, nhập khẩu và lưu thông ở Việt Nam. Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông mở rộng kết nối internet trong nước, trong khu vực và quốc tế, đặc biệt là phát triển các tuyến cáp quang biển, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm kết nối khu vực. Đặc biệt là, nhằm phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT, Chính phủ yêu cầu tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu (giao thông, đô thị...) phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số, các nội dung này phải đảm bảo hiệu quả, phát triển hạ tầng dùng chung và tránh đầu tư trùng lặp.

Phát triển nền tảng số

Phát triển nền tảng số được coi là giải pháp đột phá trong chuyển đổi số tại Việt Nam nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế số. Nền tảng số được phát triển song song với các chức năng đảm bảo an ninh mạng ngay từ khi thiết kế và xây dựng. Chính sách phát triển nền tảng số cho nền kinh tế số được Chính phủ tập trung vào một số điểm sau:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia theo hướng đảm bảo thiết thực, tận dụng và kế thừa hiệu quả hệ thống nền tảng có sẵn. Chính phủ cũng chủ trương hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác giữa các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực viễn thông, tài

chính, ngân hàng, bảo hiểm xã hội nhằm cung cấp định danh và xác thực điện tử, đảm bảo các giao dịch điện tử dân sự cũng như các giao dịch điện tử giữa người dân và cơ quan nhà nước được tiện lợi, đơn giản, dễ dàng.

Thứ hai. Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia cung ứng dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí hợp lý. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới.

Thứ ba. xây dựng hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mobile money để thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử cho người dân. Đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an đã xây dựng Đề án về tài khoản viễn thông thanh toán cho các dịch vụ khác có giá trị nhỏ và trình Chính phủ vào tháng 12/2020. Đồng thời, hiện nay đã có 2 nhà mạng được cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là Viettel và VNPT sau khi đề án được phê duyệt và ban hành.

Thứ tư. xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên môi trường, nội dung số, ngân hàng số và kế toán tài chính doanh nghiệp, từ đó khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số đầu tư và phát triển hệ thống này.

Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số cũng như phát triển sản phẩm nội dung số

Chính phủ tập trung phát triển 4 loại hình doanh nghiệp công nghệ số gồm:

- Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại dịch vụ lớn trong các lĩnh vực chuyển hướng sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi.

- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động sản xuất.

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra sản phẩm, dịch vụ trong mọi ngành, lĩnh vực.

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số. Ngoài ra, nội dung số, truyền thông và quảng cáo số cũng được Chính phủ đặc biệt quan tâm và chỉ đạo triển khai các biện pháp kỹ thuật và phi kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý các nền tảng số toàn cầu tại Việt Nam, tạo môi trường cạnh tranh, công bằng và bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn và an ninh mạng

An toàn, an ninh mạng và lòng tin là yếu tố then chốt trong phát triển kinh tế số. Để đảm bảo an toàn, an ninh mạng, Chính phủ chỉ đạo xây dựng bộ quy tắc ứng xử tạo lập niềm tin trong môi trường số, đồng thời, xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để gắn kết, hợp tác cũng như giải quyết các tranh chấp phát sinh. Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan liên quan nhằm xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát triển thông tin vi phạm, hệ thống đánh giá tín nhiệm số của các tổ chức, doanh nghiệp được công bố minh bạch và công khai. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo, cũng như xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng số cho toàn xã hội.

Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức đào tạo phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng. Đồng thời, Chính phủ cũng giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan rà soát tổng thể và thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi. Ngoài ra, trong hoạt động hợp tác quốc tế, Chính phủ đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển mạng lưới liên kết các cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài tạo điều kiện cho người Việt Nam tham gia nghiên cứu nâng cao trình độ. Đồng thời, phối hợp với Bộ Ngoại giao phát triển hợp tác về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

Những vấn đề đặt ra

Việt Nam với đặc điểm dân số trẻ, năng động, ưa thích công nghệ mới (độ tuổi trung bình 31 tuổi), có tăng trưởng kinh tế ổn định và cao nhất khu vực Đông Nam Á (trong năm 2019 là 7,02%), có năng lực cạnh tranh quốc gia và năng lực sẵn sàng mạng ngày càng được cải thiện, đang được đánh giá là thị trường hấp dẫn hứa hẹn nhiều tiềm năng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước trong hoạt động kinh tế số. Nhìn chung, trong thời gian qua, những văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế số đã có cơ sở khá đầy đủ. Cụ thể, sự hỗ trợ về pháp lý trong phát triển kinh tế số của Việt Nam nằm trong số 78% các quốc gia trên thế giới có giao dịch điện tử; trong số 38% quốc gia



có chính sách bảo vệ người tiêu dùng; 45% quốc gia có chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân và trong số 75% quốc gia có Luật An ninh mạng (Bộ Công Thương, 2019). Tuy nhiên, các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số cần tiếp tục được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện bất kịp xu thế phát triển của nền kinh tế trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Cụ thể là:

Thứ nhất, mặc dù bước đầu đã đạt được một số kết quả khả quan, nhưng nhìn chung việc triển khai Chính phủ điện tử chưa đạt được như mong muốn của Đảng và Chính phủ. Nhiều cấp, nhiều ngành chưa xác định rõ lộ trình và các nhiệm vụ cụ thể để triển khai, còn thiếu gắn kết giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách thủ tục hành chính và đổi mới lề lối, phương thức làm việc.

Bên cạnh đó, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước cũng như quy định về cơ chế tích hợp, chia sẻ dữ liệu còn thiếu; thói quen cất cứ dữ liệu còn tồn tại ở nhiều cơ quan; việc bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức. Đặc biệt, chúng ta còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử, thiếu quy định cụ thể về xác thực cá nhân, tổ chức trong các giao dịch điện tử cũng như các quy định pháp lý về

văn thư, lưu trữ điện tử, giá trị pháp lý của văn bản điện tử trong giao dịch hành chính và thanh toán. Cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử chưa đủ mạnh cũng là nguyên nhân của việc thực hiện còn thiếu hiệu quả và mang nặng tính hình thức. Việt Nam cũng chưa phát huy tối đa sự tham gia của khu vực tư nhân trong xây dựng Chính phủ điện tử và thiếu cơ chế tài chính và đầu tư phù hợp với đặc thù dự án công nghệ thông tin.

Thứ hai, hoạt động kinh tế số không thể phát triển nếu thiếu sự phát triển của hoạt động thanh toán. Mặc dù đã có những kết quả tích cực, nhưng tỷ lệ thanh toán dùng tiền mặt của Việt Nam còn khá cao (khoảng 90%), đồng thời mới chỉ 31% dân số có tài khoản ngân hàng (Nguyễn Đại Lai, 2020). Ngoài ra, thanh toán điện tử có những diễn biến phức tạp với tội phạm công nghệ cao, hành vi, thủ đoạn tinh vi.

Đề xuất, khuyến nghị

Theo tác giả, trong thời gian tới, để thúc đẩy chuyển đổi số nhằm phát triển kinh tế số tại Việt Nam, cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý cho thanh toán không dùng tiền mặt, như: rà soát sửa đổi, bổ sung các thông thư về thanh toán không dùng tiền mặt và trung gian thanh toán; cơ chế quản lý thử nghiệm sandbox hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; tập trung nghiên cứu, xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

Ngoài ra, để tạo thuận lợi cho chủ động cho quá trình chuyển đổi số quốc gia, cần tiếp tục hoàn thiện luật doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ và các mô hình kinh doanh trên nền tảng số, như: thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ, fintech..., bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới được ưu đãi đầu tư để thúc đẩy hoạt động kinh tế số. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*
2. Bộ Công Thương (2019). *Tài liệu tại Hội thảo Những vấn đề chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế số Việt Nam*, do Bộ Công Thương phối hợp với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam tổ chức vào sáng ngày 07/3/2019, tại Hà Nội
3. Nguyễn Đại Lai (2020). *Thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam*, truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn/en/kinh-te/-/2018/816902/thanh-toan-khong-dung-tien-mat-tai-viet-nam.aspx>